

Số: 05/2023/QĐST-KDTM

Thường Tín, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thu Dung
2. Ông Dương Minh Khương

Căn cứ vào các Điều 212; 213; 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2023/TLST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông P, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Bà N - Trưởng phòng Khách hàng Hộ sản xuất và cá nhân; bà P - Cán bộ pháp chế

Bị đơn: Công ty TNHH L

Địa chỉ: Lô CN2B, cụm công nghiệp Q, xã Ni, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai L, chức vụ: Phó Giám đốc

(Văn bản ủy quyền số 05/2023/UQBN ngày 09/6/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH L do bà Nguyễn Thị Mai L đại diện, xác nhận tính đến ngày 27/9/2023 còn nợ Ngân hàng N số tiền là **81.518.238.904 đồng** (*Tám mươi một tỷ, năm trăm mười tám triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm lẻ bốn đồng*), bao gồm tiền nợ gốc là 58.860.000.000 đồng; Tiền nợ lãi trong hạn là 14.308.185.205 đồng và tiền lãi quá hạn là 8.350.053.699 đồng phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 1506-LAV-201901371 ngày 29/11/2019 và Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1506-LAV-202100578 ngày 15/6/2021.

2.2. Công ty TNHH L và Ngân hàng N thống nhất lộ trình thanh toán nợ như sau:

- Kể từ tháng 10/2023 đến hết tháng 12/2024: mỗi tháng Công ty TNHH L sẽ thanh toán số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), được trừ vào số tiền nợ gốc. Thời hạn thanh toán: chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng (*tháng 02/2024 chậm nhất hết ngày 28/02/2024*).

- Kể từ tháng 01/2025 đến hết tháng 02/2025: mỗi tháng Công ty TNHH L sẽ thanh toán số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), được trừ vào số tiền nợ gốc. Thời hạn thanh toán: chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng (*tháng 02/2025 chậm nhất hết ngày 28/02/2025*).

- Kể từ tháng 03/2025 đến hết tháng 09/2025: mỗi tháng Công ty TNHH L sẽ thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*), được trừ vào số tiền nợ gốc. Thời hạn thanh toán: chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng.

- Kể từ tháng 10/2025 đến hết tháng 11/2025: mỗi tháng Công ty TNHH L sẽ thanh toán số tiền 20.000.000.000 đồng (*Hai mươi tỷ đồng*), được trừ vào số tiền nợ gốc. Thời hạn thanh toán: chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng.

- Chậm nhất ngày 30/12/2025, Công ty TNHH L sẽ thanh toán nốt số tiền gốc còn lại là: 9.360.000.000 đồng (*Chín tỷ, ba trăm sáu mươi triệu đồng*), được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Kể từ tháng 01/2026 đến hết tháng 11/2026: mỗi tháng Công ty TNHH L sẽ thanh toán số tiền lãi là: 1.888.186.575 đồng (*Một tỷ, tám trăm tám mươi tám triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*) được trừ vào số tiền nợ lãi. Thời hạn thanh toán: chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng (*tháng 02/2026 chậm nhất hết ngày 28/02/2026*).

- Chậm nhất ngày 30/12/2026: Công ty TNHH L thanh toán số tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên đến ngày trả hết toàn bộ khoản nợ.

- Kể từ ngày 28/9/2023, Công ty TNHH L còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn tại Hợp đồng tín dụng số 1506-LAV-201901371 ngày

29/11/2019; Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1506-LAV-202100578 ngày 15/6/2021 và các Giấy nhận nợ tương ứng.

Trường hợp Công ty TNHH L vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ tài sản gắn liền trên đất được mô tả tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 699466 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/11/2016 (Ngày 09/02/2022, người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là Công ty TNHH L theo Quyết định số 4463/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND Thành phố Hà Nội do nhận chuyển nhượng) tại địa chỉ: Cụm công nghiệp Q, xã N, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, để thu hồi nợ.

Nếu số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH L tại Ngân hàng N thì Công ty TNHH L vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng N.

2.3. Về án phí:

- Công ty TNHH L tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 189.518.000 đồng (*Một trăm tám mươi chín triệu, năm trăm mười tám nghìn đồng*).

- Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 91.304.000 đồng (*Chín mươi một triệu, ba trăm linh tư nghìn đồng*) tại biên lai thu số AA/2020/23349 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Thường Tín.
- Chi cục THA huyện Thường Tín.
- Đường sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

